TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 47/2019/HS-ST Ngày: 23 - 8 - 2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Bình;

Ông Nguyễn Ngọc Chinh.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sinh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Côn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn Đ, sinh ngày 02/8/1986; nơi sinh: xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 32, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1954 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1960; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1996 và hai con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 25/4/2019 đến ngày 03/5/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

2. Phạm Văn T, sinh ngày 26/8/1986; nơi sinh: xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 32, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn R, sinh năm 1925 (đã chết) và bà Vũ Thị L, sinh năm 1945 (đã chết); có vợ là chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1992 và ba con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 25/4/2019 đến ngày 03/5/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

3. Nguyễn Văn H, sinh ngày 10/11/1992; nơi sinh: xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 10, Tân Tiến, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1950 và bà Vũ Thị C, sinh năm 1952; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 25/4/2019 đến ngày 03/5/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

4. Trần Văn P, sinh 06/4/1982; nơi sinh: xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 32, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1956 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1958; có vợ là chị Phạm Thị T, sinh năm 1987 và ba con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 25/4/2019 đến ngày 03/5/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

5. Phạm Văn Th, sinh ngày 22/8/1985; nơi sinh: xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 31, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B, sinh năm 1961 (đã chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1967; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 25/4/2019 đến ngày 03/5/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

6. Đinh Văn L, sinh ngày 01/12/1992; nơi sinh: xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 34, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn L, sinh năm 1970 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1972; có vợ là chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1993 và hai con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 25/4/2019 đến ngày 03/5/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Quang M – Trưởng Công an xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 24/4/2019, Phạm Văn Th, Nguyễn Văn H đến nhà Phạm Văn Đ chơi. Đ nhắn tin rủ Phạm Văn T đến nhà Đ đánh bạc, T đồng ý. Khoảng 05 phút sau T đến, Đ rủ T, Th, H đánh bạc dưới hình thức đánh Liêng ăn tiền, cả ba nhất trí. Đ lấy bộ bàn tú lơ khơ có sẵn trong tủ ra, tất cả ngồi xuống chiếu đã trả sẵn ở dưới nền nhà tầng hai để đánh bạc với cách thức chơi như sau: Mỗi người chơi góp 20.000đ vào giữa chiếu gọi là góp Gà. Người được chọn khi bắt đầu đánh hoặc người thắng lượt chơi trước sẽ chia bài theo chiều ngược kim đồng hồ, mỗi người được chia 3 quân. Sau khi chia và lên bài xong, người chia sẽ

là người được quyền Tố, có nghĩa là đưa ra số tiền lớn hơn hoặc bằng số tiền mọi người đã góp Gà trước đó hoặc úp bỏ bài đầu tiên, mức tố từ 20.000đ đến 100.000; sau đó thứ tự chơi của mọi người sẽ theo vòng ngược chiều kim đồng hồ, người thứ hai đến lượt chơi sẽ có quyền bỏ bài hoặc theo số tiền mà người chơi đầu tiên Tố hoặc Tố với số tiền cao hơn mà người chơi trước đưa ra; cứ lần lượt như vậy đến người cuối cùng. Lượt chơi sẽ kết thúc khi không có ai Tố thêm. Nếu còn ít nhất hai người chơi theo vòng Tố thì tất cả người chơi sẽ hạ bài xuống để so điểm, bài ai cao điểm nhất sẽ thắng; cao nhất là Sáp tức là ba cây bài giống nhau, sau đó đến Liêng tức ba cây bài có thứ tự liền nhau liên tục, đến Ảnh tức là có ba cây bài đều là hình J, Q, K và cuối cùng là tính điểm cộng lại của ba cây bài, cao nhất là 09 điểm, thấp nhất là 0 điểm. Nếu cuối cùng chỉ còn lại một người Tố mà không ai theo thì người đó thắng và bãi sẽ được giữ kín mà không phải so bài với ai.

Khi Đ, T, Th, H chơi được khoảng 20 phút thì Đ nhắn tin rủ Đinh Văn L đến đánh bạc, L đồng ý đến chơi. Khoảng 10 phút sau, Trần Văn P đến nhà Đ thấy mọi người đang đánh bạc cũng vào tham gia cùng. Lúc này cả nhóm thống nhất nâng mức sát phạt lên mỗi lượt chơi, góp Gà là 50.000đ, mức Tố cao nhất là 200.000đ. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày khi Đ, T, Th, H, L và P đang đánh bạc thì bị Công an huyện Hải Hậu phối hợp với Công an xã H phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 11.645.000đ và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; thu giữ của Đ 01 điện thoại Iphone 6S, của T 01 điện thoại Samsung J7 và số tiền 2.000.000đ, của L 01 điện thoại Samsung S9, của Nguyễn Văn H 850.000đ đã sử dụng liên lạc với nhau và sử dụng vào việc đánh bạc.

Ngoài ra còn thu giữ của Phạm Văn Th 01 điện thoại Iphone 6, của Trần Văn P 01 điện thoại Nokia, của Nguyễn Văn H 01 điện thoại Iphone XS Max, của Phạm Văn T 2.000.000đ trong ví. Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định các tài sản trên không liên quan đến việc phạm tội nên đã trả lại cho các bị cáo trên.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận về số tiền dùng đánh bạc như sau: Phạm Văn Đ có 1.500.000 đồng dùng đánh bạc, Đinh Văn L có 1.600.000 đồng dùng đánh bạc, Phạm Văn Th có 1.455.000 đồng dùng đánh bạc, Nguyễn Văn H có 2.000.000 đồng dùng đánh bạc, Trần Văn P có 5.490.000 đồng dùng đánh bạc, Phạm Văn T có 4.450.000 đồng trong đó có 2.000.000 đồng để nộp tiền điện sinh hoạt của gia đình còn 2.450.000 đồng dùng để đánh bạc.

Bản cáo trạng số 45/CT-VKSHH ngày 16/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố các bị cáo Phạm Văn Đ, Phạm Văn T, Phạm Văn Th, Đinh Văn L, Nguyễn Văn H và Trần Văn P về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Đ, Phạm Văn T, Phạm Văn Th, Đinh Văn L, Nguyễn Văn H và Trần Văn P phạm tội Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt Phạm Văn Đ từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt Trần Văn P từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt các bị cáo Phạm Văn T và Nguyễn Văn H từ 12 đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ, được trừ 09 ngày đã bị tạm giữ. Không khấu trừ thu nhập của các bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt các bị cáo Phạm Văn Th và Đinh Văn L từ 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ, được trừ 09 ngày đã bị tạm giữ. Không khấu trừ thu nhập của các bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, phạt tiền Phạm Văn Đ từ 10 đến 15 triệu đồng để sung Ngân sách nhà nước; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn Th, Đinh Văn L, Nguyễn Văn H và Trần Văn P do có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

- Về vật chứng: Căn cứ khoản a Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 14.495.000 đồng và 03 điện thoại di động của Đ, T, L; tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ.

Các bị cáo đều thừa nhận đã phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì, trong lời nói sau cùng đều hứa sửa chữa lỗi lầm và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như lời khai người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 24/4/2019, Phạm Văn Đ, Phạm Văn T, Phạm Văn Th, Đinh Văn L, Nguyễn Văn H và Trần Văn P đã có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh Liêng tại nhà ở của Phạm Văn Đ tại Xóm 31, xã Hải Minh, huyện Hải

Hậu, tỉnh Nam Định với tổng số tiền dùng đánh bạc là 14.495.000đ (Mười bốn triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội " Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định Tội đánh bạc: *"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được đánh bạc là tệ nạn xã hội, có tác động tiêu cực đến cá nhân, gia đình và xã hội là nguồn gốc phát sinh các tội phạm khác nhưng do ham lợi vẫn tụ tập sát phạt lẫn nhau. Do đó phải bị xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm nhưng không có sự bàn bạc, phân công, cấu kết chặt chẽ giữa các đồng phạm nên là vụ án đồng phạm giản đơn theo Điều 17 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều trực tiếp thực hiện tội phạm, trong đó Phạm Văn Đ là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ và cho sử dụng nhà ở của mình để phạm tội nên có vai trò đầu. Trần Văn P đến chơi sau cùng nhưng có số tiền dùng đánh bạc lớn nhất; Phạm Văn T và Nguyễn Văn H tham gia chơi từ đầu, có số tiền lớn thứ hai và thứ ba nên P, T, H có vai trò thứ hai. Phạm Văn Th và Đinh Văn L có số tiền dùng đánh bạc thấp nhất nên có vai trò thứ yếu trong vụ án.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có ý thức tự cải tạo sửa chữa lỗi lầm nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi cộng đồng xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo Phạm Văn Đ, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H và Trần Văn P theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự và áp dụng hình phạt cải tạo không

giam giữ đối với các bị cáo Phạm Văn Th, Đinh Văn L theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, xét các bị cáo Phạm Văn Th, Đinh Văn L đều làm nghề nông, thu nhập không ổn định, có con nhỏ đang phải nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[7] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét bị cáo Trần Văn P đang phải điều trị bệnh ung thu đại tràng, có con nhỏ đang phải nuôi dưỡng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Đối với các bị cáo Phạm Văn Đ, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Đinh Văn L, Phạm Văn Th cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[8] Xử lý vật chứng: Cơ quan Công an đã thu giữ số tiền 14.495.000 đồng do các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và 03 điện thoại di động của các bị cáo Phạm Văn Đ, Phạm Văn T và Đinh Văn L sử dụng liên lạc với nhau để đánh bạc nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước. Đối với bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ phạm tội của các bị cáo không có giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn Đ, Phạm Văn T, Phạm Văn Th, Đinh Văn L, Nguyễn Văn H và Trần Văn P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Đ, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Trần Văn P, Phạm Văn Th và Đinh Văn L phạm tội "Đánh bạc".

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

2.1. Xử phạt Phạm Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày 23 tháng 8 năm 2019. (Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 25/4/2019 đến ngày 03/5/2019 là 09 ngày).

2.2. Xử phạt Phạm Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày 23 tháng 8 năm 2019. (Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 25/4/2019 đến ngày 03/5/2019 là 09 ngày).

2.3. Xử phạt Nguyễn Văn H 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày 23 tháng 8 năm 2019. (Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 25/4/2019 đến ngày 03/5/2019 là 09 ngày).

2.4. Xử phạt Trần Văn P 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày 23 tháng 8 năm 2019. (Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 25/4/2019 đến ngày 03/5/2019 là 09 ngày).

2.5. Giao các bị cáo Phạm Văn Đ, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H và Trần Văn P cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì có thể bị buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

3.1. Xử phạt Phạm Văn Th 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 09 ngày đã bị tạm giữ từ ngày 25/4/2019 đến ngày 03/5/2019 là 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

3.2. Xử phạt Đinh Văn L 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 09 ngày đã bị tạm giữ từ ngày 25/4/2019 đến ngày 03/5/2019 là 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 03 ngày ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

3.3. Giao các bị cáo Phạm Văn Th và Đinh Văn L cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

3.4. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Phạm Văn Th và Đinh Văn L.

4. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự;

4.1. Phạt tiền Phạm Văn Đ 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) để sung Ngân sách nhà nước.

4.2. Phạt tiền Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Phạm Văn Th và Đinh Văn L; mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung Ngân sách nhà nước.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 14.495.000đ (Mười bốn triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng); 01 điện thoại Iphone 6S của Phạm Văn Đ; 01

điện thoại Samsung J7 của Phạm Văn T và 01 điện thoại Samsung S9 của Đinh Văn L.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Chi tiết theo Biên bản giao vật chứng ngày 01/8/2019 và Biên lai thu tiền số AA/2012/07647 ngày 01/8/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc các bị cáo Phạm Văn Đ, Phạm Văn T, Phạm Văn Th, Đinh Văn L, Nguyễn Văn H và Trần Văn P; mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Công an huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã H;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên